TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2017/HSST
Ngày: 19-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thịnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Công Gia.
2. Ông Nguyễn Quang Chung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuyên – KSV.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 13/6/2017 đối với bị cáo:

Võ Văn H, sinh năm 1961 tại Bến Tre.
Địa chỉ: ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn, huyện T, tỉnh Đ.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.
Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 01/12.
Con ông: Võ Văn M, sinh năm 1931(đã chết).
Con bà: Lê Thị N, sinh năm 1935 (đã chết).
Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ 03.
Vợ: Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1967 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997.
Tiền án, tiền sự: không.
Bị tạm giam từ ngày 23/6/2017 đến nay.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Trương Thị B: Bà Nguyễn Thị H – 1967.
Địa chỉ: 3179, tổ 5, ấp Phú Lợi, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, Đồng Nai.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Văn T – 1997.
Địa chỉ: ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn, huyện T, tỉnh Đ.
- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T – 1963
Địa chỉ: ấp Phú Lợi, xã Phú Sơn, huyện T, tỉnh Đ.

(Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, vào lúc 17 giờ 40 phút ngày 19/01/2017 điều khiển xe mô tô biển số 60P1 – 4462 có dung tích xi lanh 107 cm^3 phía sau xe có chở bó lạt tre nặng khoảng 15 kg, có chiều dài 90cm, lưu thông theo chiều Lâm Đồng – Dầu Giây, khi đi đến km 68 + 950m quốc lộ 20 thuộc ấp Phú Lợi - xã Phú Trung – huyện Tân Phú, Võ Văn H nhìn thấy bà Trương Thị B – Sinh năm 1933 đi bộ qua đường từ bên phải sang bên trái (theo chiều Lâm Đồng – Dầu Giây), cách đầu xe của H khoảng 20m, lúc này H giảm tốc độ và đánh tay lái sang bên phần đường trái (theo chiều Lâm Đồng - Dầu Giây) để né tránh bà B nhưng không xử lý kịp, phần bánh trước của xe mô tô do H điều khiển đụng vào người bà B gây tai nạn giao thông. Điểm va chạm giữa xe mô tô do H điều khiển và bà Trương Thị B nằm trên phần đường trái theo chiều Lầm Đồng – Dầu Giây.

Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ thể hiện: mặt đường rộng 11m, không có vạch kẻ đường cho người đi bộ (chọn mép đường phải theo chiều Dầu Giây – Lâm Đồng làm chuẩn), xe mô tô 60P1 – 4462 đổ nằm xéo trên phần đường phải, đầu xe hướng vào hành lang an toàn đường bộ phải, đuôi xe hướng ra lòng đường xéo về hướng Dầu Giây, tâm bánh trước cách mép đường phải 0m, tâm bánh sau xe cách mép đường phải 1m10, vết cày xe mô tô dài 12m70, đầu vết cày cách mép đường phải 3m30, đuôi vết cày cách mép đường phải 0m70.

Nguyên nhân vụ tai nạn giao thông do: Võ Văn H điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 107 cm^3 không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, không nhường đường cho người đi bộ.

Hậu quả: Bà Trương Thị B chết trên đường đi cấp cứu. Bệnh viên đa khoa khu vực Định Quán chuẩn đoán bà Trương Thị B bị sốc đa chấn thương, gãy xương đòn trái, gãy cánh cẳng tay trái và dập phổi.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú có Quyết định trưng cầu giám định pháp y số 33/CQĐT ngày 20/01/2017 để xác định nguyên nhân tử vong của bà Trương Thị B, nhưng gia đình bị hại cản trở việc khám nghiệm tử thi và làm bản cam kết không khiếu nại về sau

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 06/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Võ Văn H về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và đề xuất mức án đối với bị cáo Võ Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 50.000.000đ, đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Chiếc xe mô tô hiệu WAYEC biển số 60P1 – 4462 thuộc quyền sở hữu của Võ Văn T (là con trai của Võ Văn H), ngày 19/01/2017 Võ Văn H tự ý lấy xe đi,

chiếc xe mô tô biển số 60P1 – 4462 đã trao trả chủ sở hữu nên không xem xét. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Văn H đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, và các chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án nên hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định : Vào lúc 17 giờ 40 phút ngày 19/01/2017 tại km 68 + 950m thuộc xã Phú Trung - huyện T , bị cáo Võ Văn H điều khiển xe mô tô biển số 60P1 – 4462 có dung tích xi lanh 107 cm^3 không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, không nhường đường cho người đi bộ, gây tai nạn giao thông, làm chết bà Trương Thị B.

Hành vi điều khiển phương tiện giao thông của bị cáo Võ Văn H đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ là " Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định " và khoản 4, Điều 11 Luật giao thông đường bộ là " Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường. Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn." gây ra hậu quả nghiêm trọng nên đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; Bị cáo không có giấy phép lái xe nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, tình trạng những người điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ không chấp hành những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khoẻ, tài sản của người khác đang trở thành vấn đề bức xúc đối với xã hội. Trong vụ án này, hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông đường bộ của bị cáo H đã gây ra cái chết của bà Trương Thị B - gây đau thương, tổn thất cho gia đình người bị hại, không gì có thể bù đắp được. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của

pháp luật. Vì vậy, xét thấy cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần tuyên mức án tương xứng với với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Xét về lỗi trong vụ án này thì thấy: Bị cáo H là người có lỗi vì đã điều khiển xe ô tô vi phạm quy định khoản khoản 9 Điều 8 và khoản 4, Điều 11 Luật giao thông đường bộ; tuy nhiên người bị hại Trương Thị B cũng có lỗi, bỡi lẽ: Đi qua đường tại nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và qua đường không chú ý quan sát. Các vi phạm này của người bị hại cũng là một trong những nguyên nhân gây ra vụ tai nạn.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo H thì thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường và khắc phục phần hậu quả. Vì vậy, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo là lao động chính, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có công với cách mạng bị cáo có cha là ông Võ Văn M và anh trai ông Võ Văn Th là liệt sỹ– đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và hiệu lực thi hành của BLTTHS số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13. Hội đồng xét xử áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; hậu quả xảy ra do người bị hại có một phần lỗi. Mặt khác bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 50.000.000đ, đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Chiếc xe mô tô hiệu WAYEC biển số 60P1 – 4462 hiện đã trao trả cho anh Tín, anh T không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp nhưng đề nghị về hình phạt tù giam là không cần thiết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H 03 (B) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Văn H cho Ủy Ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Võ Văn H nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy không xem xét.

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Thịnh